

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1431/2021/TLST-HNST ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Xuân S**, sinh năm 1949

2. Bà **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ thường trú: đường B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên hệ: đường X, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn lập tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 03/6/1999 thể hiện ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Vũ Hồng N, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn lập ngày 03/6/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giữa ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Vũ Hồng N, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân S và bà Vũ Thị Thu H thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 nên được miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Xuân S số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Song đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0024397 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, H.C, T.Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh